MÔ SỤN

ĐẶC ĐIỂM
- CCB nhiễm CARILAGein => rắn vừa phải
- ∅ có { mạch máu, TK }

PLOẠI
- sụn trong (← TP sợi)
- sụn xơ
- sụn chun

VAI TRÒ
- PTRT xương
- chống đỡ

SỰ PHÁT TRIỂN

CÁCH ĐẮP THÊM

NB sụn —SS, BHOÁ→ TB sụn.

=> ĐẮP THÊM vào miếng sụn

CÁCH GIAN BÀO

TB mẹ —Giản phân→ TB con { cùng DÒNG, cùng 1 ổ sụn }

- kiểu vòng ⇓ sụn nở to
- kiểu trục ⇓ sụn dãi ra

SỤN CHUN — elastic cartilage

ĐĐ
- màu — vàng đục
- chun giãn.
- 1-4 TB (-) 1 ổ sụn

TP
- TB. ≡ s. trong
- sợi — chun — nhiều, thưa hơn ở s. trong
  - COLL II: ÍT

@
- vành tai ; sống tai
- cánh mũi
- nắp thanh quản.

SỤN XƠ — fibro cartilage

TP
- TB sụn — đơn độc, thành dãy
- sợi — COLL T.I, T.II — theo cùng 1 hướng, nhiều
- CHẤT CB: khó phát hiện

@
- đĩa liên đốt sống.
- sụn khớp
- chỗ nối gân – xương

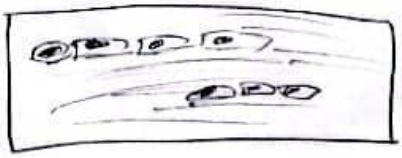

LIVEWORKSHEETS

SUN TRONG

ĐA
- màu - trắng mờ
- đàn hồi nhẹ

@
- PHÔI — nhiều
- ALDULT — vài chỗ
  - đầu x. dài, x sườn
  - mặt khớp
  - khí thanh phế } quản

AP
- CCB sụn
- TB sụn
- sợi TO COLL Typ II
- MÀNG SỤN.

CHẤT CĂN BẢN

ĐA
- PHONG PHÚ, mịn.
- ưa màu Base
- ∅ có mạch máu, TK ⇒ TBsụn dinh dưỡng = cách khuyếch tán chất từ màng sụn

ổ sụn: 1 → vài TB

QUẦNG SỤN
- là? — vùng CCB quanh ổ sụn
- sẫm màu
- giàu GAG - nguyên tào COLL

GLYCO PROTEIN, CHONDRONECTIN → gắn TBsụn - CCB

TB SỤN

TBsụn NON
- @ ngoại vi miếng sụn
- HÌNH - TRỨNG
- HƯỚNG: //
- bề mặt lồi lõm → ĐTBC

TBsụn TRƯỞNG THÀNH
- @ vùng TRONG
- HÌNH - cầu
- THÀNH NHÓM
- BQUAN P.TR

VAI TRÒ — T.HỢP
- COLL Typ II
- PROTEOGLYCAN
- CHONDRONECTIN

SỢI

- CHIẾM 40% TLK.
- Dạng TƠ MẢNH

MÀNG SỤN

là? — MLK đặc → bọc miếng sụn (trừ sụn khớp) - ∅ màng - -

TB: ở NBsụn ⇒ "LỚP SINH SỤN"

Sợi: ở COLL Typ II

PRE NBsụn
- @ LỚP TRONG OF MÀNG SỤN.
- HÌNH: ≈ NBS
- CHƯA BIẾT HÓA — khả năng B HÓA → NBsụn

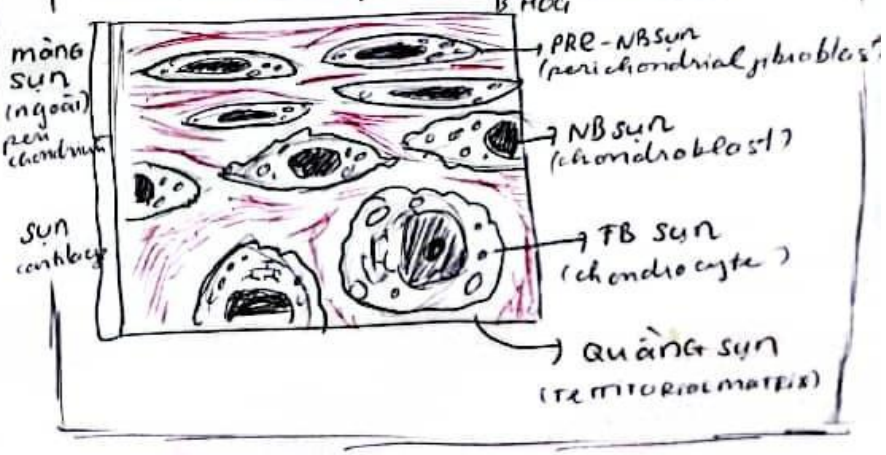

LIVEWORKSHEETS